

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong năm 2023
(Số liệu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 06/12/2023)

Thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tỉnh Châu về việc Cải cách hành chính năm 2023, UBND xã báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2023 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Đã ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 31/12/2023 về việc thực hiện Cải cách hành chính năm 2023. Kết quả thống kê thực hiện nhiệm vụ tính đến ngày 06/9/2023:

STT	Nội dung	Số nhiệm vụ chính	Đã thực hiện		Đang/chưa thực hiện	
			Đúng hạn	Quá hạn	Còn hạn	Quá hạn
1	Cải cách thể chế	7	5	1	1	0
2	Cải cách thủ tục hành chính	13	13	0	0	0
3	Cải cách tổ chức bộ máy	3	3	0	0	0
4	Cải cách chế độ công vụ	3	3	0	0	0
5	Cải cách tài chính công	3	3	0	0	0
6	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số	4	4	0	0	0
7	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	7	6	0	1	0
Tổng cộng		40	38	1	1	0

(Có Biểu thống kê nhiệm vụ kèm theo)

*** Về công tác tuyên truyền**

- Đã ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 31/3/2023 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023. Kết quả thực hiện: Trong kỳ, UBND xã

đã thực hiện các hình thức tuyên truyền khác nhau gồm có: thông tin trên đài truyền thanh xã; xây dựng chuyên trang trên Trang thông tin điện tử của xã và thường xuyên có đăng tin bài; lồng ghép nội dung tuyên truyền thông qua các cuộc họp của cơ quan, đoàn thể, buổi sinh hoạt của các Hội đoàn thể, chi hội, thôn, xóm,... Nội dung tuyên truyền và khẩu hiệu tuyên truyền thực hiện theo công văn số 30/PVHTT ngày 07/4/2023 của Phòng Văn hóa và thông tin thành phố Quảng Ngãi.

- Đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã. Trong năm 2023, nhờ sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị, cá nhân cùng sự tuyên truyền tích cực đã giúp tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh trong năm đạt 44,3%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 68,19%.

II. Kết quả thực hiện từng nội dung

1. Cải cách thể chế

- UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện gồm:
 - + Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 15/01/2023 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực trong năm 2022.
 - + Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 28/02/2023 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023.
 - + Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/02/2023 về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023.
- Trong năm UBND xã đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật¹. Theo nội dung báo cáo số 117/BC-UBND ngày 09/11/2023, UBND xã có công tác kiểm tra của Phòng tư pháp thành phố, địa phương có 1 văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày; hiệu lực thi hành; nội dung không phù hợp với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.
- Đã ban hành quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành năm 2022 (*quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 15/01/2023*)
- Chưa thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a. UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện:

- Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 về việc ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2023.

¹ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 01/7/2023 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Tịnh Châu.

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 24/02/2023 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2023.

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06/3/2023 về kiểm tra nội bộ công tác kiểm soát TTHC năm 2023.

- Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 15/3/2023 về truyền thông công tác kiểm soát TTHC năm 2023.

- Đã ban hành kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06/3/2023 về việc kiểm tra nội bộ hoạt động kiểm soát TTHC năm 2023.

b. Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC trong năm 2023 (thống kê trích xuất từ hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi):

- Về số lượng hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận:

Trong năm, đã tiếp nhận là 3.472 hồ sơ. Trong đó:

+ Có 1.913 hồ sơ nộp trực tiếp

+ Có 1.555 hồ sơ nộp trực tuyến (trong đó có 30 hồ sơ nộp DVC trực tuyến liên thông), chiếm tỷ lệ 44,8%.

+ Có 2 hồ sơ đã rút.

- Về tình giải quyết và trả kết quả TTHC:

+ Đã giải quyết là 3.470 hồ sơ, đạt 100%. Trong đó: giải quyết quá hạn là 101 hồ sơ (**chiếm tỷ lệ 2,9%**). Có thực hiện ban hành thông báo xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả đối với các hồ sơ quá hạn.

+ Đang giải quyết: 0 hồ sơ .

- Trong kỳ báo cáo, có 15/51 TTHC DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến (theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Đã triển khai thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí (theo quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh).

c. Kết quả niêm yết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã:

- Đã thực hiện niêm yết 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tại Bộ phận một cửa và trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Có công khai tình hình tiếp nhận và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử xã.

d. Về tình hình thu phí, lệ phí thực hiện TTHC, thanh toán trực tuyến:

- Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn xã. Đã ban hành kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2023 về việc triển khai thực hiện mô hình “Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ

sơ thủ tục hành chính trực tuyến” trên địa bàn xã Tịnh Châu; kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến năm 2023.

- Tiếp tục thực hiện thu phí, lệ phí giải quyết TTHC áp dụng tại Bộ phận một cửa xã theo các thông báo trước đó của UBND xã, không có thay đổi². Việc thu phí, lệ phí được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, có niêm yết mức thu và giải thích rõ ràng, cụ thể để người dân được biết nắm thông tin. Có thực hiện giảm 50% đối với các hồ sơ nộp trực tuyến theo quy định tại nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022.

- Có 19/51 DVC trực tuyến có yêu cầu về nghĩa vụ tài chính. Trong năm, tại cơ quan có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với 9/19 DVC. Đối với 10 DVC không có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến vì không có phát sinh hồ sơ. Trong năm, tỷ lệ thanh toán trực tuyến của xã Tịnh Châu đạt 68,19% (nguồn số liệu từ kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp DVC trên Cổng dịch vụ công quốc gia).

e. Về tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

- Có ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã Tịnh Châu (ban hành kèm theo Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của Chủ tịch UBND xã).

- Có ban hành Nội quy làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã Tịnh Châu (ban hành kèm theo quyết định số 01/QĐ-BPMC ngày 10/3/2023 của Trưởng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã Tịnh Châu).

- Trong năm đã kiện toàn thành viên làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã (quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Chủ tịch UBND xã). Có thực hiện công khai thông tin của CBCC làm việc tại Bộ phận (thông báo số 43/TB-UBND ngày 09/6/2023).

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa của xã, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân; quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

² Thông báo số 91/TB-UBND ngày 25/11/2022 về việc công khai quy định mức thu lệ phí hộ tịch áp dụng tại UBND xã; Thông báo số 11/TB-UBND ngày 23/02/2023 về việc công khai quy định mức thu phí chứng thực áp dụng tại UBND xã Tịnh Châu; Thông báo số 14/TB-UBND ngày 24/02/2023 về việc công khai quy định mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch áp dụng tại UBND xã Tịnh Châu.

- Về quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc sử dụng các biểu mẫu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định.

- Đã triển khai thực hiện bộ nhận diện thương hiệu tại Bộ phận một cửa.

f. Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

- Đã ban hành kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2023. Kết quả thực hiện (*trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh*):

- Kết quả thực hiện trong năm như sau (*có bao gồm số lượng hồ sơ TTHC nộp qua DVC trực tuyến liên thông*):

+ Đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ: có 1.836/3.471 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 52,9%.

+ Đã thực hiện số hóa kết quả giải quyết: 1.916/3.469 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 55,23%.

+ Đã ban hành kết quả giải quyết TTHC điện tử: 30 hồ sơ.

g. Về hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính

- Đã niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng tại Bộ phận một cửa và trên Trang thông tin điện tử của xã các nội dung: thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của Văn phòng UBND tỉnh; quyền và trách nhiệm khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức đối với những hành vi vi phạm, gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc.

- Kịp thời phản hồi giải đáp thắc mắc, phản ánh của công dân, tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, tổ chức; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Trong kỳ báo cáo, UBND xã không tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị nào từ công dân, tổ chức; UBND xã tổ chức 1 buổi đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với Nhân dân về giải quyết TTHC. Kết quả tiếp nhận 2 lượt ý kiến, đã ban hành thông báo kết luận của Chủ tịch UBND xã và thực hiện công khai đúng quy định.

h. Về tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân

- Trong năm, có 1.032 lượt đánh giá. Kết quả có 757/1.032 lượt đánh giá mức độ “Rất hài lòng”, chiếm tỷ lệ 73,35%; 275/1.032 lượt đánh giá mức độ “Hài lòng”, chiếm tỷ lệ 26,65%; không có lượt đánh giá mức độ “Bình thường” và “Không hài lòng”.

i. Về công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

Đã thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Kết quả đã thực hiện rà soát đánh giá thủ tục hành chính đối với 1/1 thủ tục hành chính (đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha mẹ con), có thực hiện các biểu mẫu về rà soát thủ tục

hành chính theo quy định, đạt 100% kế hoạch đề ra (*báo cáo số 166/BC-UBND ngày 04/8/2023 của UBND xã*).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tính đến ngày 30/11/2023, số lượng CBCC xã là 20 người (tăng 1 người so với cùng kỳ năm trước). Cụ thể:

+ Cán bộ: 11 người³, trong đó nữ là 3/11 đồng chí, chiếm tỷ lệ 27,27%.

+ Công chức xã: 9 người⁴, trong đó nữ là 4/9 người, chiếm tỷ lệ 44,44%.

- Tiếp tục duy trì thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các chức danh cán bộ lãnh đạo, công chức chuyên môn và không chuyên trách thuộc UBND xã theo quy định hiện hành.

4. Cải cách chế độ công vụ

a. Về công tác đào tạo bồi dưỡng CBCC

* *Thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã*

- *Về trình độ chuyên môn:* Có 20/20 người đạt trình độ đào tạo chuyên môn từ Cao đẳng trở lên, đạt tỷ lệ 100% (*trong đó, 10/11 cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo đạt trình độ đào tạo Đại học, đạt tỷ lệ 90,9%*). Cụ thể:

+ Trình độ đào tạo Sau đại học: 1/20 người, chiếm tỷ lệ 5%.

+ Trình độ đào tạo Đại học: 17/20 người, chiếm tỷ lệ 85%⁵.

+ Trình độ đào tạo Cao đẳng: 2/20 đồng chí, chiếm tỷ lệ 10%⁶

- *Về trình độ lý luận chính trị:* Có 16/20 người đạt trình độ Sơ cấp lý luận chính trị trở lên, chiếm tỷ lệ 80% (*trong đó, có 100% cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo đạt trình độ Trung cấp lý luận chính trị*). Cụ thể:

+ Trình độ Trung cấp: 15/20 người, chiếm tỷ lệ 75%

+ Trình độ Sơ cấp: 1/20 người, chiếm tỷ lệ 5%.

+ Chưa qua đào tạo: 4/20 người, chiếm tỷ lệ 20%.

- *Về trình độ đào tạo các kỹ năng tin học, ngoại ngữ:* Có 100% người đã được cấp chứng chỉ tin học, tin học cơ bản đáp ứng yêu cầu vị trí công việc.

- *Về chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước:* Có 15/20 người đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước đối với ngạch Chuyên

³ Bao gồm các chức vụ sau: Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã (1); Phó Bí thư Đảng ủy (1); Chủ tịch UBNDTTQVN xã (1); Phó Chủ tịch HĐND xã (1); Chủ tịch UBND xã (1); Phó Chủ tịch UBND xã (2); Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam (1); Chủ tịch Hội Cựu chiến binh (1); Chủ tịch Hội Nông dân (1); Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (1).

⁴ Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã (1); Tư pháp - Hộ tịch (1); Văn hóa - Xã hội (1); ĐC-NN-XD&MT (2); Tài chính - Kế toán (2); Văn phòng - Thống kê (2).

⁵ Trong đó, có 2 đồng chí đã đạt trình độ đào tạo Đại học nhưng chuyên ngành đào tạo không phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm (1 công chức TCKT, trình độ Trung cấp kế toán; 1 chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã, trình độ cao đẳng quân sự).

⁶ Trong đó, có 1 công chức VHXH đang thực hiện chương trình đào tạo đại học, dự kiến đến cuối năm 2023 hoàn thành chương trình đào tạo.

viên⁷, chiếm tỷ lệ 75% (trong đó, số cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng là 9/11 người, chiếm tỷ lệ 81,8%).

*** Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng năm 2023**

- Đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 30/01/2023 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách năm 2023. Kết quả cử tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ:

- Kết quả thực hiện trong năm như sau:

+ Đang tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị là 1/1 người (đạt 100%).

+ Đã tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên là 5/5 người (đạt 100%).

+ Có 20 lượt người tham gia 20 lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ khác.

- Đã thực hiện báo cáo kết quả công tác đào tạo bồi dưỡng năm 2023 theo quy định (báo cáo số 219/BC-UBND ngày 07/11/2023).

b. Về công tác chuyển ngạch, nâng lương

Trong năm đã đề nghị nâng lương thường xuyên cho 5 người đến kỳ nâng lương; đề nghị chuyển ngạch xếp lương cho 1 người (Chủ tịch UBNDTTQVN).

c. Về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2023

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố tại công văn số 248/UBND-NC, UBND xã đã rà soát, lập danh sách cá nhân thuộc diện chuyển đổi công tác năm 2023, trình gửi cơ quan Tổ chức - Nội vụ theo quy định. Qua rà soát có 1 công chức (TP-HT) thuộc diện chuyển đổi công tác trong năm 2023. Tuy nhiên, theo nội dung kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND thành phố, đơn vị không có người thuộc danh sách chuyển đổi vị trí công tác năm 2023.

d. Về công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức

- Quy trình tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng CBCC thuộc UBND xã hàng quý được thực hiện theo đúng quy định tại Hướng dẫn số 04-HD/TCNV tháng 4/2019 của Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thành phố (nay là Phòng nội vụ).

- Trong năm đã thực hiện đánh giá, xếp loại hàng quý; thực hiện đánh giá xếp loại chất lượng CBCC năm 2023. Kết quả, có 2/12 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 16,67%; có 9/12 người hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 75%; có 1/12 người hoàn thành nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 8,33%.

e. Về công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Đã ban hành kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 15/03/2023 về việc tự kiểm tra nội bộ kỷ luật, kỷ cương hành chính tại UBND xã. Theo đó, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức theo Quyết

⁷ Trong đó, cán bộ là 9 người, công chức là 6 người.

định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Đã tổ chức 1 đợt kiểm tra công tác CCHC và kỷ luật kỷ cương hành chính tại cơ quan (*Thông báo số 45/TB-UBND ngày 26/6/2023*). Có ban hành báo cáo kết quả sau kiểm tra (*báo cáo số 01/BC-TKT ngày 14/7/2023*).

5. Cải cách tài chính công

- Đã ban hành quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 về việc dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

- Đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2023 đảm bảo theo quy định gồm: Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 về việc ban hành quy định chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của UBND xã Tịnh Châu; số 10/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 về việc bổ sung kinh phí thực hiện mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác UBND xã từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023; số 13/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2023...

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2023. Trong năm, kết quả ước thực hiện như sau:

+ Công tác thu: ước thực hiện 1.018 / 1.088 triệu đồng, đạt tỷ lệ 94% chỉ tiêu giao.

+ Công tác chi: ước thực hiện 5.356.443 / 5.356.443 nghìn đồng, đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu giao.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số

a. Về công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Đã ban hành kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 30/01/2023 triển khai thực hiện công tác truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn xã Tịnh Châu; số 38/KH-UBND ngày 14/3/2023 về Chuyển đổi số xã Tịnh Châu năm 2023.

- Chủ tịch UBND xã phân công đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng tại đơn vị (*quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 23/12/2022*). Đã ban hành thông báo số 76/TB-UBND ngày 06/12/2023 về việc phân công nhiệm vụ công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng tại UBND xã.

- Trong năm, đã kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng xã Tịnh Châu (*quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Chủ tịch UBND xã*).

- Tiếp tục chỉ đạo duy trì hoạt động của 3 Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thực hiện cung cấp số liệu phục vụ công tác chấm điểm chỉ số Chuyển đổi số theo yêu cầu của UBND thành phố.

b. Về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật

- Có 100% CBCC được trang bị và sử dụng thành thạo máy vi tính (21 bộ máy vi tính), có cài đặt phần mềm chống mã độc. Bộ phận một cửa đã được trang bị 3 máy vi tính, 1 máy quét văn bản, 2 máy in để phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến; có bố trí 1 máy vi tính cho công dân để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu thông tin...; có bố trí 1 camera giám sát; 1 màn hình tivi phục vụ công tác thông tin tuyên truyền...

- Có 100% CBCC thuộc UBND xã đã được cấp thiết bị ký số token (12 thiết bị ký số token cho CBCC, 1 thiết bị ký số token của UBND xã); đã kích hoạt sử dụng ký số sim KPI cho 3 lãnh đạo.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng (đường truyền internet, máy vi tính xách tay, tivi, máy chiếu) để tổ chức hội họp trực tuyến.

c. Kết quả thực hiện cụ thể:

- Về kết quả thực hiện ký số văn bản đi - đến (trích xuất từ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice):

Trong năm đã ban hành 1.030 văn bản đi, tiếp nhận 3.968 văn bản đến. Tỷ lệ ký số văn bản đạt 100%.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: UBND xã đã duy trì thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 51 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo quy định tại quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; có 15/51 TTHC phát sinh hồ sơ trực tuyến.

Kết quả cụ thể: Trong năm có 1.555/3.472 hồ sơ nộp, tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến, chiếm tỷ lệ 44,8%.

- Về sử dụng biên lai điện tử, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt: Đã áp dụng biên lai điện tử trong việc phát hành biên lai thu tiền phí, lệ phí TTHC tại cơ quan.

Kết quả cụ thể: Trong năm đã phát sinh 971 lượt thanh toán trực tuyến.

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

+ Đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ: có 1.836/3.471 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 52,9%.

+ Đã thực hiện số hóa kết quả giải quyết: 1.916/3.469 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 55,23%.

+ Đã ban hành kết quả giải quyết TTHC điện tử: 30 hồ sơ.

- Về hoạt động của các kênh thông tin điện tử xã (Trang thông tin điện tử, tài khoản Zalo): Tiếp tục đẩy mạnh đăng tin bài, tuyên truyền, cung cấp

thông tin trên trang. Trong năm đã thực hiện đăng 37 bài tin tuyên truyền về cải cách hành chính, thủ tục hành chính, chuyển đổi số....

III. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

Việc ban hành và triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính tại địa phương làm cơ sở để các bộ phận, đơn vị biết, theo dõi, chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công. Nhờ đó, đạt được các kết quả nổi bật như sau:

- Gia tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 44,8%, thanh toán trực tuyến đạt 68,19%.

- Giúp người dân hiểu được ý nghĩa và lợi ích của việc nộp hồ sơ trực tuyến; trả kết quả giải quyết TTHC cho công dân nhanh chóng, phần lớn được trả trước hạn, đúng hạn; nắm, hiểu rõ thông tin về quy trình thực hiện TTHC, quy định mức thu phí/lệ phí... góp phần tạo dựng uy tín của cơ quan, nâng cao sự hài lòng của người dân.

- Khai thác, ứng dụng triệt để các tính năng của Hệ thống iOffice, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh... giúp nâng cao hiệu quả hoạt động điều hành, quản lý của UBND xã, BPMC xã.

b. Hạn chế, nguyên nhân

- Hệ thống trang thiết bị điện tử căn bản đầy đủ, BPMC của xã đã được cấp, trang bị máy vi tính, máy in, máy quét văn bản. Tuy nhiên, còn một số máy vi tính của các bộ phận khác (địa chính - xây dựng, văn hóa - xã hội) hoạt động không tốt, có biểu hiện máy chạy chậm, thao tác trên máy lâu làm mất thời gian, không tương thích với các phần mềm công tác nghiệp vụ điện tử hoặc thiết bị ký số làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công việc... Nguyên nhân chủ yếu do thời gian sử dụng máy lâu nên chất lượng máy không còn tốt.

- Hiệu quả tuyên truyền chưa đạt được hiệu quả cao, nguyên nhân chủ yếu do nội dung tuyên truyền không đa dạng, phong phú, việc đăng tải hoặc truyền đạt lại nguyên văn các văn bản quy định của cấp trên không gây được hứng thú đối với người xem. Nhận thấy, việc xây dựng, biên tập thông tin tuyên truyền, thiết kế bằng hình vẽ đồ họa thông tin (infographic) sẽ giúp thu hút người xem, tiếp cận thông tin dễ hiểu, dễ tiếp thu và thực hành hơn.

- Tỷ lệ hồ sơ trả quá hạn còn cao (chiếm tỷ lệ 2,9%). Nguyên nhân chủ yếu do công chức chuyên môn chậm, trễ xử lý trên Hệ thống (thực tế đã giải quyết và trả đúng hạn).

- Chưa thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 theo kế hoạch.

IV. Giải pháp, phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong thời gian đến, UBND xã đề ra các giải pháp, phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024.
- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên giao. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về CCHC. Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính, đa dạng hóa bằng nhiều hình thức trực quan sinh động. Nội dung tuyên truyền phải cụ thể, thiết thực và phù hợp đến từng đối tượng; đồng thời có cách thức tuyên truyền thích hợp cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, tham gia góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật do cấp trên ban hành đảm bảo chất lượng. Tham mưu thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND xã.
- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của công dân, tổ chức đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định. Tiếp tục thực hiện tốt, kịp thời việc tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, kiến nghị của tổ chức và công dân liên quan theo quy định. Kịp thời theo dõi, cập nhật quy định của pháp luật về thủ tục hành chính do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Kịp thời báo cáo kết quả xử lý các nội dung kiến nghị về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những trường hợp có vi phạm. Đẩy mạnh kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức thuộc UBND xã. Thường xuyên tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã được cấp trên phân cấp.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ, từng bước xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong công tác xây dựng, ban hành văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.
- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống giải quyết TTHC, phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ, kết quả được số hóa.

V. Ý kiến đề xuất, kiến nghị cấp trên

- Kiến nghị xem xét cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên ứng dụng điện thoại thông minh, để giúp người dân thuận tiện hơn trong việc nộp hồ sơ trực tuyến.
- Kiến nghị tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên, kịp thời cập nhật kiến thức mới.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã Tịnh Châu trong năm 2023. Kính báo UBND thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND TP Quảng Ngãi (b/c);
- Phòng Nội vụ TP (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT xã;
- Các bộ phận, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Lâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỈNH CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 1.

**Thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính
năm 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 07/12/2023 của UBND xã Tỉnh Châu)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	40	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	38	2 nhiệm vụ chưa còn hạn
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành/ tham mưu ban hành trong kỳ	Văn bản	7	
1.2.	Thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND TP giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	4	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	1	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	1	
1.3.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1032 lượt	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
1.4.	Tổ chức đối thoại về TTHC của UBND cấp xã	Không = 0 Có = 1	1	
2.	Cải cách thể chế			Phòng Tư pháp tổng hợp
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	1	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	1	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	1	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			Văn phòng HĐND&UBND
3.1.	Thống kê TTHC	Thủ tục	173	
3.2.	Vận hành công dịch vụ công			
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên cổng DVC quốc gia	Thủ tục	173	
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	51	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Thủ tục		
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	2	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	6	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	-	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	97,1	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			Phòng Nội vụ
4.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
4.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
4.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
5.	Cải cách chế độ công vụ			Phòng Nội vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
5.1.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lãnh đạo cấp phòng)	Người	0	
5.2.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			Phòng TC-KH thành phố tổng hợp
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	-	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	-	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	-	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	-	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	-	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	-	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến	Chưa có = 0	-	
	Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến thành phố.	2 cấp = 1	-	
	Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến thành phố và 100% UBND cấp xã.	3 cấp = 2	2	Trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ họp trực tuyến
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.		Đã được cấp	100% CBCC xã đã được cấp token ký số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	-	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND thành phố	%	100	
7.7.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố	Văn bản		
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	0	
7.8.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	Đã kết nối	
7.9.	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ Một phần	TTHC	44	
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ Toàn trình	TTHC	7	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức một phần	%	40,88	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức toàn trình	%	91,60	

